

Số: **7428** /BGTVT-TCCB

Hà Nội, ngày **23** tháng 6 năm 2014

V/v xin ý kiến đối với Dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải cấp tỉnh, cấp huyện

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH

Số: **2254**

ĐẾN Ngày: **30.6.14**

Chuyển: **PVP Hoàng Tân**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, Bộ Giao thông vận tải đã phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng Dự thảo Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện (thay thế Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV ngày 05/12/2008).

Theo quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Giao thông vận tải trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia ý kiến đối với Dự thảo Thông tư nói trên và gửi về Bộ Giao thông vận tải **trước ngày 15/7/2014** để tổng hợp.

Xin gửi kèm theo:

- Dự thảo Thông tư liên tịch;
- Bảng đối chiếu giữa Dự thảo Thông tư liên tịch mới và Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV.

Bộ Giao thông vận tải trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Nội vụ;
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hiển).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Trường

Số: /2014/TTLT-BGTVT-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

DỰ THẢO 20/6

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải cấp tỉnh, cấp huyện như sau:

Chương I SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm: Cầu đường bộ,

cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn.

2. Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án về giao thông vận tải; các biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính về giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở;¹

c) Dự thảo văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải; Trưởng, Phó phòng chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý²;

d) Các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giao thông vận tải;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở Giao thông vận tải quản lý theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

¹ Bổ sung cho phù hợp điểm b khoản 1 Điều 4 NĐ24.

² Viết lại cho phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 4 NĐ24.

4. Về kết cấu hạ tầng giao thông:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp của tỉnh;

b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, *đường sắt đô thị*, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác thuộc trách nhiệm của tỉnh quản lý hoặc được ủy thác quản lý;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

d) *Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*¹ công bố theo thẩm quyền việc đóng, mở tuyến đường thủy nội địa địa phương. *Công bố cảng, cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa*; đóng, mở các cảng, bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa địa phương, tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định của pháp luật; tổ chức cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông;

đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, các đường khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

e) Thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trong phạm vi quản lý;

g) Có ý kiến đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa địa phương và tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương **theo quy định; cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa** đang khai thác do địa phương quản lý hoặc Trung ương ủy thác quản lý;

h) Tổ chức thực **thi** các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, nhà ga **đường sắt đô thị**, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do địa phương quản lý.

5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải:

¹ Bổ sung cho phù hợp với Thông tư 23/2011/TT-BGTVT, Dự thảo Luật ĐTNĐ sửa đổi, bổ sung.

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa; đăng ký cấp biển số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức và cá nhân ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an **toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường** đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy **nội địa** theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

d) Tổ chức đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, *giấy chứng nhận khả năng chuyên môn*, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải; cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn; cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép và quản lý việc đào tạo lái xe đối với các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

6. Về vận tải.

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý vận tải đường bộ, *đường thủy nội địa, đường sắt đô thị trên* địa bàn tỉnh theo quy định; cấp phép **vận tải quốc tế**, cấp phép lưu hành **đặc biệt** cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng bến xe, *các điểm đỗ xe taxi* trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý các tuyến vận tải hành khách; tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn;

d) **Công bố hoạt động**, theo dõi giám sát hoạt động thử nghiệm tàu khách nhanh **và công bố, đăng ký** tuyến vận tải hành khách hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương.

7. Về an toàn giao thông:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đường bộ, **đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải** và hàng không xảy ra trên địa bàn theo **quy định của pháp luật và phân công** của

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp xử lý tai nạn giao thông trên địa bàn khi có yêu cầu;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông;

c) Là cơ quan thường trực hoặc là thành viên của Ban An toàn giao thông tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Thẩm định an toàn giao thông trên các tuyến đường *đối với đường quốc lộ ủy thác* và đường tỉnh; các vị trí đầu nối giữa đường huyện, đường xã với đường tỉnh; các điểm đầu nối của các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ dọc hai bên đường tỉnh.

8. Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở theo quy định của pháp luật.

9. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của sở theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

13. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị và bảo vệ công trình giao thông, *bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt*, bảo đảm trật tự an toàn giao thông *trong phạm vi nhiệm vụ được giao*; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc sở, phù hợp

với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở theo hướng dẫn chung của Bộ Giao thông vận tải và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Giao thông vận tải có Giám đốc và **không quá 03 Phó Giám đốc**; đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 04 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giao thông vận tải theo quy định;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở *ủy quyền* điều hành các hoạt động của Sở;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các tổ chức được thành lập thống nhất ở sở, gồm: Văn phòng; Thanh tra và Phòng Kế hoạch - Tài chính.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ được thành lập phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, để quản lý các lĩnh vực, các mặt công tác của Sở: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; quản lý vận tải, phương tiện và người lái; an toàn giao thông và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành giao thông vận tải ở địa phương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc sở, nhưng tối đa không quá 05 phòng, đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 06 phòng.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, gồm: Trường cao đẳng giao thông vận tải hoặc Trường cao đẳng giao thông; Trường trung cấp chuyên nghiệp hoặc Trung cấp nghề; Trung tâm dạy nghề; *Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ*; Trung tâm (hoặc Trạm) Kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông cơ giới (khi chưa chuyển thành doanh nghiệp) hoặc Trung tâm có tên gọi khác (nếu có); Cảng vụ đường thủy nội địa hoặc Ban quản lý cảng, bến thủy nội địa (nơi không có Cảng vụ đường thủy nội địa); Ban Quản lý bến xe hoặc Bến xe khách; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng giao thông (khi chưa chuyển thành tổ chức tư vấn quản lý dự án); Đoạn quản lý đường thủy nội địa, Đoạn quản lý đường bộ, Bến phà hoặc *Đoạn quản lý thủy bộ* (đang hoạt động trong *thời gian chưa chuyển đổi thành doanh nghiệp*); đơn vị sự nghiệp khác (nếu có).

3. Biên chế:

a) *Biên chế hành chính của Sở Giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính được Trung ương giao;*

b) Biên chế sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức và quy định của pháp luật.

Chương II

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ HOẶC PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG

Điều 4. Vị trí và chức năng

1. Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải và các lĩnh vực khác được giao theo quy định của pháp luật (những lĩnh vực

khác thuộc Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng do Bộ quản lý ngành tương ứng hướng dẫn).

2. Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giao thông vận tải.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giao thông vận tải trên địa bàn cấp huyện;

b) Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn;

c) Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về phân loại đường xã theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện và theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác do cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý.

4. Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải tỏa lấn chiếm hành lang an toàn giao thông trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Làm nhiệm vụ thường trực Ban An toàn giao thông cấp huyện; phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hoạt động tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn cấp huyện.

7. Giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải cho cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

9. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

10. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin về giao thông vận tải và các dịch vụ công trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật.

11. Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giao thông vận tải.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện¹.

13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, *tài sản* của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện².

14. Thực hiện nhiệm vụ khác về giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức và biên chế

1. Trưởng Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng trực tiếp phụ trách hoặc phân công Phó Trưởng phòng phụ trách chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực giao thông vận tải thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

2. Căn cứ nhu cầu công tác quản lý giao thông vận tải trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí đủ biên chế để đảm nhận nhiệm vụ về giao thông vận tải trong tổng số biên chế hành chính của huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.

¹ Sở sung cho phù hợp với khoản 9 Điều 4 NĐ37

² Sở sung cho phù hợp với khoản 10 Điều 4 NĐ37

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm và thay thế Thông tư liên tịch số 12/2008/TTL-BGTVT-BNV ngày 05 tháng 12 năm 2008 của liên Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giao thông vận tải; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo quy định của pháp luật;

b) Căn cứ đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, quyết định việc thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, tổ chức lại các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo về Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Nguyễn Thái Bình

Đinh La Thăng

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, TCCB Bộ Giao thông vận tải (Hiển-5b); VT, TCBC Bộ Nội vụ (3b).

**BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ THẢO THÔNG TƯ SỐ VỚI
THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV**

Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BGTVT-BNV	Dự thảo Thông tư liên tịch thay thế	Căn cứ để sửa đổi, bổ sung
Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	Các văn bản làm căn cứ để ban hành Thông tư liên tịch đã được thay thế.
Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;	Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;	
Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;	Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;	
Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;	Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;	
Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;	Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ; Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ	

Phần 1. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI I. VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG 1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải, bao gồm: đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải và an toàn giao thông trên địa bàn. 2. Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.	Chương 1. Sở Giao thông vận tải Điều 1. Vị trí và chức năng 1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về Đường bộ, đường thủy nội địa, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông; đại phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đường phố, đại phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hàm dành cho người đi bộ, hàm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn. 2. Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.	Giữ nguyên như cũ, bổ sung cụm từ “đường sắt đô thị” cho phù hợp với khoản 7 Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.
II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN 1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giao thông vận tải; b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án về giao thông vận tải; các biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính về giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; c) Các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; d) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải;	Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn 1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án về giao thông vận tải; các biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính về giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở; b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; c) Dự thảo văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải; Trưởng, Phó phòng chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Viết lại cho phù hợp với điểm a, b cho phù hợp với khoản 1 Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP
e) Các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; d) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị	Viết lại cho phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 4 NĐ24.	

thuộc Sở Giao thông vận tải; tham gia với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó phòng chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).	trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý. d) Các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Viết lại cho phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 4 ND24.
2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giao thông vận tải; b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở Giao thông vận tải quản lý theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ. 3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải tại địa bàn tỉnh. 4. Về kết cấu hạ tầng giao thông: a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp của tỉnh; b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác thuộc trách nhiệm của tỉnh quản lý hoặc được ủy thác quản lý;	2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giao thông vận tải. b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở Giao thông vận tải quản lý theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ. 3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. 4. Về kết cấu hạ tầng giao thông: a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp của tỉnh; b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa đang khai thác thuộc trách nhiệm của tỉnh quản lý hoặc được ủy thác quản lý;	Viết lại cho phù hợp với khoản 3 Điều 4 ND24 Giữ nguyên Bổ sung cụm từ “đường sắt đô thị” vào điểm b cho phù hợp với khoản 7 Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;	c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;	Giữ nguyên
d) Công bố theo thẩm quyền việc đóng, mở tuyến đường thủy nội địa, bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa địa phương, tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định của pháp luật; tổ chức cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông;	d) <i>Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i> công bố theo thẩm quyền việc đóng, mở tuyến đường thủy nội địa địa phương. <i>Công bố cảng, cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa; đóng, mở các cảng, bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa địa phương, tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định của pháp luật; tổ chức cấp giấy phép hoạt động bến khách ngang sông;</i>	Bổ sung cụm từ “<i>Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ... Công bố cảng, cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa</i>” cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BGTVT
đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, các đường khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	đ) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, các đường khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Giữ nguyên
e) Thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trong phạm vi quản lý;	e) Thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trong phạm vi quản lý;	Bổ sung cụm từ “<i>đường thủy nội địa</i>” cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của các Sở hiện nay.
g) Có ý kiến đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa địa phương và tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định; cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác do địa phương quản lý hoặc Trung ương ủy thác quản lý;	g) Có ý kiến đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa địa phương và tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định; cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác do địa phương quản lý hoặc Trung ương ủy thác quản lý;	Bổ sung cụm từ “<i>nhà ga đường sắt đô thị</i>” cho phù hợp với Nghị định số 24/2014/NĐ-CP
h) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do địa phương quản lý.	h) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, <i>nhà ga đường sắt đô thị</i>, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do địa phương quản lý.	Giữ nguyên
5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải:	5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải:	Giữ nguyên

Bổ sung cụm từ “Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ... Công bố cảng, cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa trên tuyến đường thủy nội địa” cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BGTVT

Giữ nguyên

Bổ sung cụm từ “*đường thủy nội địa*” cho phù hợp với thực tiễn hoạt động của các Sở hiện nay.

Bổ sung cụm từ “nhà ga đường sắt đô thị” cho phù hợp với Nghị định số 24/2014/NĐ-CP

Giữ nguyên

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa; đăng ký cấp biên số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức và cá nhân ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải; b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải; c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;	a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa; đăng ký cấp biên số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức và cá nhân ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải; b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải; c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;	a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa; đăng ký cấp biên số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức và cá nhân ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải; b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải; c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải; d) Tổ chức việc đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, bằng, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải; cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn; cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép và quản lý việc đào tạo lái xe đối với các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải; cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông đường bộ và phương tiện thủy nội địa cho các cá nhân tại địa phương.
- Thay chữ “bằng” thành cụm từ “<i>Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn</i>” cho phù hợp với các quy định hiện hành; - Bỏ cụm từ: “<i>cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông đường bộ và phương tiện thủy nội địa cho các cá nhân tại địa phương</i>” vì Thông tư 38/2005/TT-BGTVT có quy định này đã bị bãi bỏ	d) Tổ chức đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, <i>giấy chứng nhận khả năng chuyên môn</i>, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải; cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn; cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép và quản lý việc đào tạo lái xe đối với các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải	d) Tổ chức việc đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, bằng, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải; cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe của các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn; cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép và quản lý việc đào tạo lái xe đối với các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải; cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện giao thông đường bộ và phương tiện thủy nội địa cho các cá nhân tại địa phương.
Giữ nguyên	6. Về vận tải: a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	6. Về vận tải: a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng, vận tải khách du lịch và vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định của pháp luật; cấp phép vận tải quốc tế, cấp phép lưu hành đặc biệt cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;	b) Tổ chức thực hiện việc quản lý vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định; cấp phép vận tải quốc tế, cấp phép lưu hành đặc biệt cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;	Bổ sung cụm từ “đường thủy nội địa, đường sắt đô thị” cho phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 8 NB24 và thực tiễn hiện nay.
c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng bến xe trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý các tuyến vận tải hành khách; việc tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn;	c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng bến xe, các điểm đỗ xe taxi trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý các tuyến vận tải hành khách; việc tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn;	Bổ sung cụm từ “các điểm đỗ xe taxi” cho phù hợp với thực tiễn
d) Công bố hoạt động, theo dõi giám sát hoạt động thử nghiệm tàu khách nhanh và công bố, đăng ký tuyến vận tải hành khách hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương.	d) Công bố hoạt động, theo dõi giám sát hoạt động thử nghiệm tàu khách nhanh và công bố, đăng ký tuyến vận tải hành khách hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương	Giữ nguyên
7. Về an toàn giao thông: a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp xử lý tai nạn giao thông trên địa bàn khi có yêu cầu; b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; c) Là cơ quan thường trực hoặc là thành viên của Ban An toàn giao thông tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	7. Về an toàn giao thông: a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp xử lý tai nạn giao thông trên địa bàn khi có yêu cầu; b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; c) Là cơ quan thường trực hoặc là thành viên của Ban An toàn giao thông tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;	Giữ nguyên
d) Thăm định an toàn giao thông trên các tuyến đường tỉnh; các vị trí đầu nối giữa đường huyện, đường xã với đường tỉnh; các điểm đầu nối của các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ dọc hai bên đường tỉnh.	d) Thăm định an toàn giao thông trên các tuyến đường với đường quốc lộ ủy thác và đường tỉnh; các vị trí đầu nối giữa đường huyện, đường xã với đường tỉnh; các điểm đầu nối của các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ dọc hai bên đường tỉnh.	Bổ sung cụm từ “đối với đường quốc lộ ủy thác”

8. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.	8. Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên
9. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực giao thông vận tải ở tỉnh theo quy định của pháp luật.	9. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của sở theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên
10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.	10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.	Viết lại cho phù hợp với khoản 8 Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP
11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật.	11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật.	Giữ nguyên
12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.	12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.	Viết lại cho phù hợp với khoản 7, 9 Điều 4 ND24
13. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, và bảo vệ công trình giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật hoặc phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	13. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị và bảo vệ công trình giao thông, bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt , bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Bổ sung nhiệm vụ về lĩnh vực đường sắt đô thị cho phù hợp với Điều 3 ND24.
14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý biên chế, thực	14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc sở, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ,	Giữ nguyên

hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật.	quyền hạn của sở theo hướng dẫn chung của Bộ Giao thông vận tải và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
	15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. 17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia. 18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.	Tách từ khoản 14 Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT; viết lại cho phù hợp với khoản 12 Điều 4 Nghị định số 24 Giữ nguyên Giữ nguyên Giữ nguyên Giữ nguyên
15. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quy định của pháp luật. 16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia. 17. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.	Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế 1. Lãnh đạo sở: a) Sở Giao thông vận tải có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc; đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 04 Phó Giám đốc; b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân cấp	
III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ 1. Lãnh đạo Sở: a) Sở Giao thông vận tải có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc; đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 04 Phó Giám đốc; b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng		

nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giao thông vận tải theo thông vận tải theo quy định; c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở; d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.	tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giao thông vận tải theo quy định; c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở; d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Cơ cấu tổ chức a) Các tổ chức được thành lập thống nhất ở Sở, gồm: Văn phòng; Thanh tra và Phòng Kế hoạch - Tài chính. b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ được thành lập phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, để quản lý các lĩnh vực, các mặt công tác của Sở: quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; quản lý vận tải, phương tiện và người lái; an toàn giao thông và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành giao thông vận tải ở địa phương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, nhưng tối đa không quá 05 phòng, đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 06 phòng.	Giữ nguyên 2. Cơ cấu tổ chức a) Các tổ chức được thành lập thống nhất ở Sở, gồm: Văn phòng; Thanh tra và Phòng Kế hoạch - Tài chính. b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ được thành lập phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, để quản lý các lĩnh vực, các mặt công tác của Sở: quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; quản lý vận tải, phương tiện và người lái; an toàn giao thông và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành giao thông vận tải ở địa phương, Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, nhưng tối đa không quá 05 phòng, đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 06 phòng.
c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, gồm: Trường cao đẳng giao thông vận tải hoặc Trường cao đẳng giao	Bộ cụm từ “cấp giấy phép lái xe”. Vì Trung tâm Sát hạch

thông; Trưởng trung cấp chuyên nghiệp hoặc Trung cấp nghề; Trung tâm dạy nghề; Trung tâm Sát hạch lái xe cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Trung tâm (hoặc Trạm) Kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông cơ giới (khi chưa chuyển thành doanh nghiệp) hoặc Trung tâm có tên gọi khác (nếu có); Cảng vụ đường thủy nội địa hoặc Ban quản lý cảng, bến thủy nội địa (nơi không có Cảng vụ đường thủy nội địa); Ban Quản lý bến xe hoặc Bến xe khách; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng giao thông (khi chưa chuyển thành tổ chức tư vấn quản lý dự án); Đoàn quản lý đường sông, Đoàn quản lý đường bộ, Bến phà hoặc Đoàn quản lý thủy bộ (đang hoạt động trong thời gian chưa chuyển đổi thành doanh nghiệp); đơn vị sự nghiệp khác (nếu có).	Trưởng trung cấp chuyên nghiệp hoặc Trung cấp nghề; Trung tâm dạy nghề; Trung tâm Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ ; Trung tâm (hoặc Trạm) Kiểm định kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông cơ giới (khi chưa chuyển thành doanh nghiệp) hoặc Trung tâm có tên gọi khác (nếu có); Cảng vụ đường thủy nội địa hoặc Ban quản lý cảng, bến thủy nội địa (nơi không có Cảng vụ đường thủy nội địa); Ban Quản lý bến xe hoặc Bến xe khách; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng giao thông (khi chưa chuyển thành tổ chức tư vấn quản lý dự án); Đoàn quản lý đường sông, Đoàn quản lý đường bộ, Bến phà hoặc Đoàn quản lý thủy bộ (đang hoạt động trong thời gian chưa chuyển đổi thành doanh nghiệp); đơn vị sự nghiệp khác (nếu có).	chỉ có nhiệm vụ sát hạch lái xe cơ giới, còn việc cấp giấy phép lái xe là thẩm quyền của Tổng cục ĐBVN và Sở GTVT.
3. Biên chế: a) Biên chế hành chính của Sở Giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính được Trung ương giao; b) Biên chế sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức và quy định của pháp luật.	3. Biên chế: a) Biên chế hành chính của Sở Giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trong tổng biên chế hành chính được Trung ương giao; b) Biên chế sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức và quy định của pháp luật.	Viết lại điểm b cho phù hợp với Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.
Phần 2. Cơ quan chuyên môn cấp huyện I. VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG 1. Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Công Thương là cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải và các lĩnh vực khác được giao theo quy định của pháp luật (đối với những lĩnh vực khác thuộc Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Công Thương do Bộ quản lý ngành tương ứng hướng dẫn). 2. Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Công Thương có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp	Chương 2. Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng Điều 4. Vị trí và chức năng 1. Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải và các lĩnh vực khác được giao theo quy định của pháp luật (những lĩnh vực khác thuộc Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng do Bộ quản lý ngành tương ứng hướng dẫn).	- Đổi tên Phòng Công Thương thành Phòng Kinh tế và Hạ tầng cho phù hợp với Điều 3 Nghị định số 37; - Khoản 2 được viết lại cho phù hợp với khoản 2 Điều 3 ND37

huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải của Sở Giao thông vận tải.	2. Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức và công tác của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giao thông vận tải.	Giữ nguyên
II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN 1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện: a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển giao thông vận tải trên địa bàn cấp huyện; b) Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn; c) Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; d) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về phân loại đường xã theo quy định của pháp luật. 2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 3. Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác do cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý. 4. Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 5. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn	Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn 1. Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện: a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm; đề án, chương trình phát triển, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giao thông vận tải trên địa bàn cấp huyện; b) Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn; c) Các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; d) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về phân loại đường xã theo quy định của pháp luật. 2. Tổ chức thực hiện và theo dõi thi hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các văn bản khác về giao thông vận tải sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 3. Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác do cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý. 4. Quản lý hoạt động vận tải trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 5. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn	Bổ sung cụm từ “theo dõi thi hành” cho phù hợp với khoản 2 Điều 4 ND37 Bổ sung cụm từ “đường sắt đô thị” cho phù hợp với khoản 7 Điều 8 ND24 Giữ nguyên Giữ nguyên

	phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	13. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Sổ sung cho phù hợp với khoản 10 Điều 4 ND37
10. Thực hiện nhiệm vụ khác về giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.		14. Thực hiện nhiệm vụ khác về giao thông vận tải do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.	Giữ nguyên
III. TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ 1. Trưởng Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Công Thương trực tiếp phụ trách hoặc phân công Phó Trưởng phòng phụ trách chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực giao thông vận tải thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng. 2. Căn cứ nhu cầu công tác quản lý giao thông vận tải trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí đủ biên chế để đảm nhận nhiệm vụ về giao thông vận tải trong tổng số biên chế hành chính của huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.		Điều 6. Tổ chức và biên chế của Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng 1. Trưởng Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Công Thương trực tiếp phụ trách hoặc phân công Phó Trưởng phòng phụ trách chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực giao thông vận tải thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng. 2. Căn cứ nhu cầu công tác quản lý giao thông vận tải trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí đủ biên chế để đảm nhận nhiệm vụ về giao thông vận tải trong tổng số biên chế hành chính của huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao.	
Phần 3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN 1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư liên tịch số 93/TT-LT ngày 29 tháng 3 năm 1997 của liên Bộ Giao thông vận tải - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải và Sở Giao thông công chính (gọi chung là Sở Giao thông vận tải) ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh). 2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của cơ quan chuyên môn có chức năng		Chương III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN Điều 7. Hiệu lực thi hành Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm và thay thế Thông tư liên tịch số 12/2008/TT-LBGT-VT-BNV ngày 05 tháng 12 năm 2008 của liên Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Điều 8. Trách nhiệm thi hành 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm: a) Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giao thông vận tải; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và biên chế của Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo quy định của pháp luật;	
			Giữ nguyên

quản lý nhà nước về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; b) Căn cứ đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể, tổ chức lại các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này. 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến khai thực hiện Thông tư liên tịch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc có khó khăn, vướng mắc, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh kịp thời về Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.	b) Căn cứ đặc điểm, tình hình phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể, chia tách, tổ chức lại các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần bổ sung, sửa đổi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo về Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.
--	--